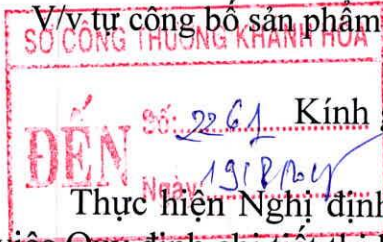


**CÔNG TY CP NƯỚC GIẢI KHÁT  
YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Số: 159/2025 /SKV

V/v tự công bố sản phẩm



Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa kính gửi Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa hồ sơ tự công bố sản phẩm Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest không đường.

Hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy chứng nhận ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP;
- Bản tự công bố sản phẩm (Số: YS102-Sanvinest/CPNGKYSKH/2025);
- Nhãn sản phẩm dự kiến;
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm. *Nhuu*

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

**CHỦ TỊCH**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Nguyễn Khoa Bảo*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TH, KSCL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2025

Ký bởi: SỞ  
CÔNG THƯƠNG  
THƯƠNG  
Ngày ký: 19-  
08-2025  
09:01:51  
07:00

Handwritten text, possibly a date or reference number, located in the lower-left quadrant of the page.



Handwritten text, possibly a signature or name, located below the circular stamp in the lower-left quadrant.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: YS102-Sanvinest/CPNGKYSKH/2025**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV).**

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: +84.258.3745601/3895936

Email: [sanestdk@yensaokhanhhoasanest.com.vn](mailto:sanestdk@yensaokhanhhoasanest.com.vn)

[sanvinest@sanvinest.com.vn](mailto:sanvinest@sanvinest.com.vn)

Website: <http://www.yensaokhanhhoasanest.com.vn>

<http://www.sanvinest.com.vn>

Mã số doanh nghiệp: 4201624478.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:** Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest không đường.

**2. Thành phần:** Nước, Yến sào 219 mg/70 ml, Collagen, L-Lysine, chất tạo ngọt tổng hợp (953, 950), chất ổn định (406, 415, 401, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm**

23 tháng tính từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

- 01 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 70 ml.

- 06 sản phẩm được đóng gói trong hộp xếp, bên ngoài là bao bì carton. Thể tích thực: 420 ml (06 lọ x 70 ml).

- 06 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 420 ml (06 lọ x 70 ml).

- 08 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 560 ml (08 lọ x 70 ml) (dự kiến).

- Sản phẩm chứa trong bao bì lọ thủy tinh, nắp nhôm, chụp màng co cổ lọ và nắp lọ.

Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói, dung tích sản phẩm (thể tích thực) có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm**

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV) được sản xuất tại: Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: +84.258.3745601/3895936





۱۰۰

Cơ sở sản xuất sản phẩm của Công ty đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

## 6. Nội dung khác

Nước Yên sào Khánh Hòa Sanvinest không đường được sản xuất từ nguồn Yên sào do Công ty trực tiếp khai thác.

Nước Yên sào Khánh Hòa Sanvinest không đường được chế biến theo phương pháp cô truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến của Châu Âu.

Nước Yên sào Khánh Hòa Sanvinest không đường đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

Sản phẩm không chất bảo quản.

### Trung tâm dịch vụ khách hàng:

- 77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Email: cskh@yensaoquangtriviet.com.vn
- Hotline: +84.258.3818222



**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
2. Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
3. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023: Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
4. Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) số: YS102-Sanvinest/CPNGKYSKH/2025 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên sào Khánh Hòa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố. *Thu*

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2025.  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YÊN SÀO KHÁNH HÒA**



**CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*Nguyễn Khoa Bảo*



UNITED STATES  
DEPARTMENT OF THE INTERIOR  
BUREAU OF LAND MANAGEMENT  
MONTANA

Montana

# BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SẢN PHẨM

|  |   |   |
|--|---|---|
| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>NƯỚC GIẢI KHÁT<br>YẾN SÀO KHÁNH HÒA | ĐỒ UỐNG KHÔNG CÒN                               | Số TCCS: YS102-<br>Sanvinest/CPNGKYSKH/2025 |
|  | NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA<br>SANVINEST KHÔNG ĐƯỜNG |   |

## I. Yêu cầu kỹ thuật

| Stt  | Yêu cầu kỹ thuật               | Đơn vị tính | Mức quy định  | Mức đăng ký chất lượng                       |
|--|--------------------------------|-------------|---------------|--|
| <b>Chỉ tiêu cảm quan: Phù hợp TCCS</b>                   |                                |             |               |  |
| 1  | Trạng thái                     | -           | TCCS          | Dịch sánh, có Yến sào lơ lửng trong dịch.    |
| 2  | Màu sắc                        | -           | “             | Màu trắng ngà đến vàng nhạt.                 |
| 3  | Mùi                            | -           | “             | Thơm mùi Yến sào đặc trưng. Không có mùi lạ. |
| 4  | Vị                             | -           | “             | Vị ngọt nhẹ.                                 |
| <b>Chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp QCVN 6-2:2010/BYT</b> |                                |             |               |  |
| 1  | Chì (Pb)                       | mg/l        | 0,05          | ≤ 0,05                                       |
| <b>Chỉ tiêu vi sinh: Phù hợp QCVN 6-2:2010/BYT</b>       |                                |             |               |  |
| 1  | Tổng số vi sinh vật hiếu khí   | CFU/ml      | 100           | ≤ 100  |
| 2  | Coliforms                      | CFU/ml      | 10            | ≤ 10   |
| 3  | <i>Clostridium perfringens</i> | CFU/ml      | Không được có | Không được có                                |
| 4  | <i>Escherichia coli</i>        | CFU/ml      | Không được có | Không được có                                |
| 5  | <i>Staphylococcus aureus</i>   | CFU/ml      | Không được có | Không được có                                |
| 6  | <i>Streptococci faecal</i>     | CFU/ml      | Không được có | Không được có                                |
| 7  | <i>Pseudomonas aeruginosa</i>  | CFU/ml      | Không được có | Không được có                                |
| 8  | Tổng số nấm men, nấm mốc       | CFU/ml      | 10            | ≤ 10   |



**Phụ gia thực phẩm: Phù hợp Thông tư số 24/2019/TT-BYT; Thông tư số 17/2023/TT-BYT**

|   |                                      |       |                     |          |
|---|--------------------------------------|-------|---------------------|----------|
| 1 | Isomalt (953)                        | mg/kg | GMP                 | ≤ 40.000 |
| 2 | Acesulfame K (950)                   | mg/kg | 600                 | ≤ 300    |
| 3 | Agar (406)                           | mg/kg | GMP                 | ≤ 5.000  |
| 4 | Xanthan gum (415)                    | mg/kg | GMP                 | ≤ 5.000  |
| 5 | Sodium alginate (401)                | mg/kg | GMP                 | ≤ 5.000  |
| 6 | Sodium cacboxymethyl cellulose (466) | mg/kg | GMP                 | ≤ 1.000  |
| 7 | Hương liệu giống tự nhiên            | mg/kg | TCCS <sup>(1)</sup> | ≤ 2.500  |
| 8 | Calcium lactate (327)                | mg/kg | GMP                 | ≤ 900    |

**Chỉ tiêu dinh dưỡng: Phù hợp TCCS**

|   |  |            |      |            |
|---|--|------------|------|------------|
| 1 | Năng lượng (Energy)                      | kcal/70 ml | TCCS | 6,0 - 9,6  |
| 2 | Chất đạm (Protein)                       | g/70 ml    | “    | 0,15 - 0,5 |
| 3 | Sialic acid<br>(N-Acetylneuraminic acid) | mg/70 ml   | “    | 8,2 - 17,0 |
| 4 | Carbohydrat (Carbohydrate)               | g/70 ml    | “    | 1,25 - 2,0 |
| 5 | Đường tổng số (Total Sugars)             | g/70 ml    | “    | 0,0 - 0,5  |
| 6 | Chất béo (Total Fat)                     | g/70 ml    | “    | 0,0 - 0,5  |
| 7 | Natri (Sodium)                           | mg/70 ml   | “    | 0,0 - 7,2  |

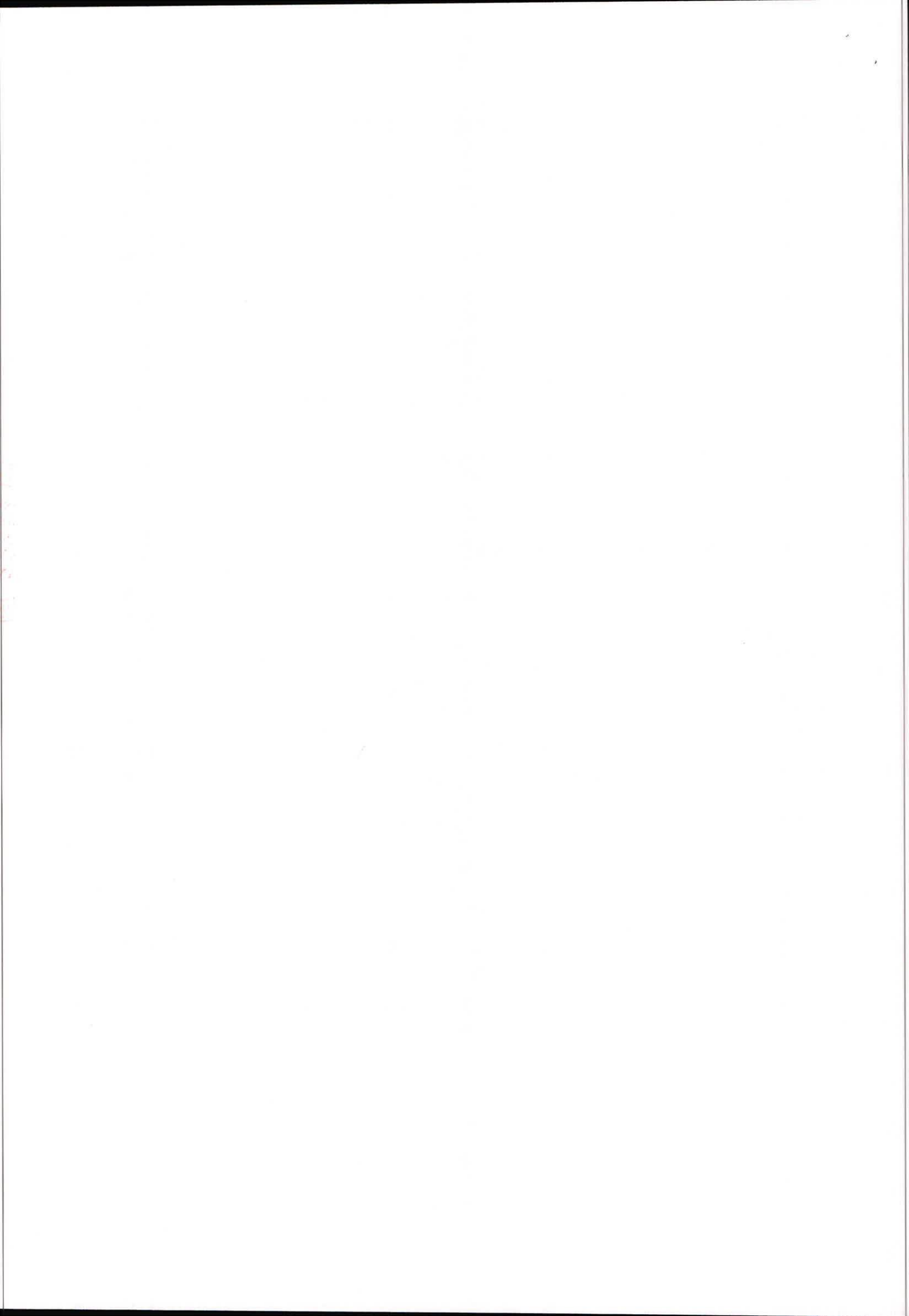
***Ghi chú:***

<sup>(1)</sup>: Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm số 2758/2018/ĐKSP ngày 22/5/2018 của Cục An toàn thực phẩm.

**II. Thành phần:** Nước, Yến sào 219 mg/70 ml, Collagen, L-Lysine, chất tạo ngọt tổng hợp (953, 950), chất ổn định (406, 415, 401, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327).

**III. Thời hạn sử dụng**

- 23 tháng tính từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.



#### **IV. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản**

##### **Hướng dẫn sử dụng:**

- Uống trực tiếp từ lọ.
- Lắc nhẹ trước khi uống.

**Bảo quản:** Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.

##### **V. Thông tin cảnh báo**

- Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp.
- Hình ảnh cảnh báo:



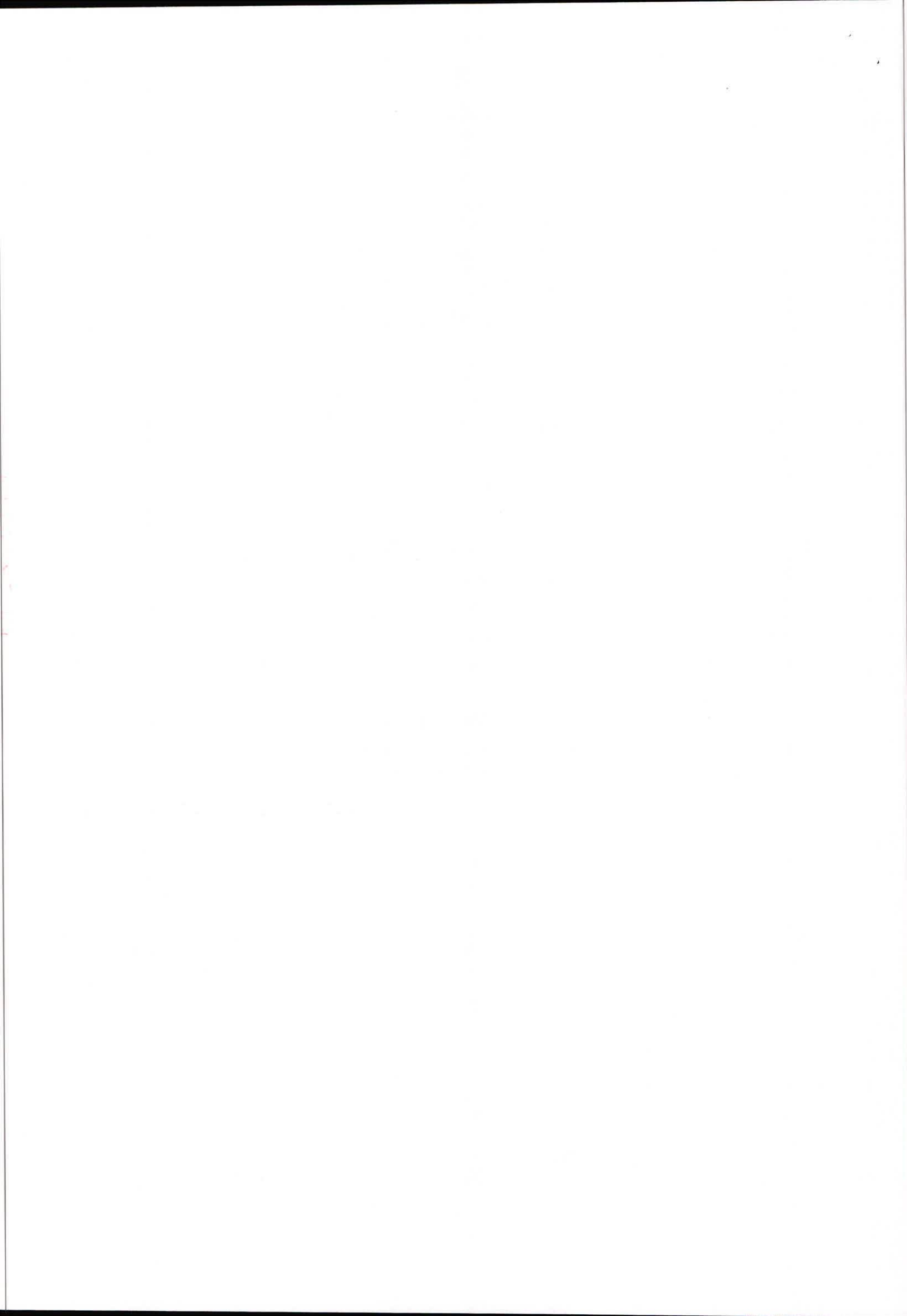
Bao bì tái chế



Bỏ rác đúng nơi quy định

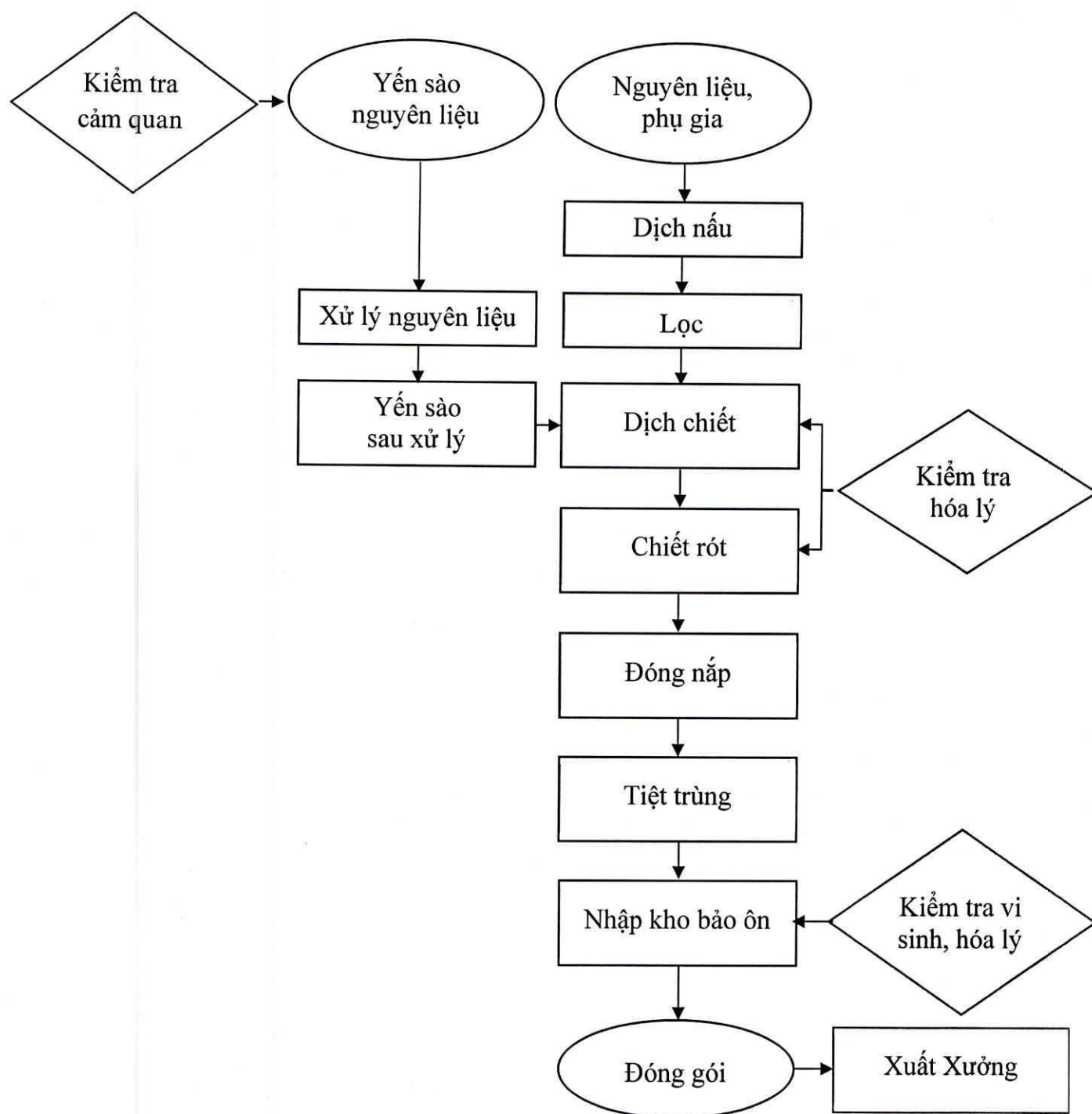
#### **VI. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

- 01 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 70 ml.
  - 06 sản phẩm được đóng gói trong hộp xộp, bên ngoài là bao bì carton. Thể tích thực: 420 ml (06 lọ x 70 ml).
  - 06 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 420 ml (06 lọ x 70 ml).
  - 08 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 560 ml (08 lọ x 70 ml) (dự kiến).
  - Sản phẩm chứa trong bao bì lọ thủy tinh, nắp nhôm, chụp màng co cổ lọ và nắp lọ.
- Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói, dung tích sản phẩm (thể tích thực) có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường.



## VII. Quy trình sản xuất

### 1. Sơ đồ công nghệ



## 2. Thuyết minh quy trình

### 2.1. Xử lý nguyên liệu

Yến sào nguyên liệu được ngâm nước ấm, nhặt sạch tạp chất (lông chim yến). Sau đó, tiệt trùng Yến sào đã xử lý sạch ở chế độ 121°C trong 30 phút.

### 2.2. Dịch nấu, lọc, dịch chiết

Nấu dịch tan hoàn toàn rồi lọc qua thiết bị lọc. Cho Yến sào sau xử lý vào khuấy đều tạo thành dịch chiết, chuyển qua công đoạn chiết rót.

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50  
51  
52  
53  
54  
55  
56  
57  
58  
59  
60  
61  
62  
63  
64  
65  
66  
67  
68  
69  
70  
71  
72  
73  
74  
75  
76  
77  
78  
79  
80  
81  
82  
83  
84  
85  
86  
87  
88  
89  
90  
91  
92  
93  
94  
95  
96  
97  
98  
99  
100

### 2.3. Chiết rót, đóng nắp

Lọ thủy tinh được rửa sạch hoàn toàn bằng thiết bị rửa tự động, sau đó lọ được chuyển vào hệ thống chiết rót. Tại đây, dịch chiết được chiết vào từng lọ theo nguyên lý định lượng và chuyển sang máy đóng nắp.

Công nhân kiểm tra về mức chiết, lỗi lọ, lỗi nắp, tạp chất, bán thành phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng được chuyển qua công đoạn tiệt trùng.

### 2.4. Tiệt trùng, nhập kho bảo ôn, đóng gói

Bán thành phẩm được tiệt trùng ở chế độ 115°C trong 50 phút, sau đó được sấy khô, in date và nhập kho bảo ôn từ 3 - 5 ngày. Trong thời gian này, phòng Kiểm soát chất lượng sẽ kiểm tra các chỉ tiêu cảm quan, vi sinh, hóa lý, kiểm tra toàn bộ hồ sơ lần cuối để đảm bảo lô hàng đủ điều kiện đóng gói, xuất Xưởng.

**VIII. Các biện pháp phân biệt thật, giả:** Tem chống hàng giả.

### IX. Nội dung ghi nhãn

- 1. Tên sản phẩm:** Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest không đường.
- 2. Thành phần:** Nước, Yến sào 219 mg/70 ml, Collagen, L-Lysine, chất tạo ngọt tổng hợp (953, 950), chất ổn định (406, 415, 401, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327).

**Thông tin dinh dưỡng:**

| Giá trị dinh dưỡng trung bình/70 ml |          |
|-------------------------------------|----------|
| Năng lượng                          | 8,0 kcal |
| Chất đạm                            | 0,2 g    |
| Sialic acid                         | 11,0 mg  |
| Carbohydrat                         | 1,7 g    |
| Đường tổng số                       | 0,0 g    |
| Chất béo                            | 0,0 g    |
| Natri                               | 6,0 mg   |

**3. Thể tích thực:** 70 ml.

**4. Ngày sản xuất, hạn sử dụng**

NSX & HSD: In trên bao bì.

**5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản**

- **Hướng dẫn sử dụng:**

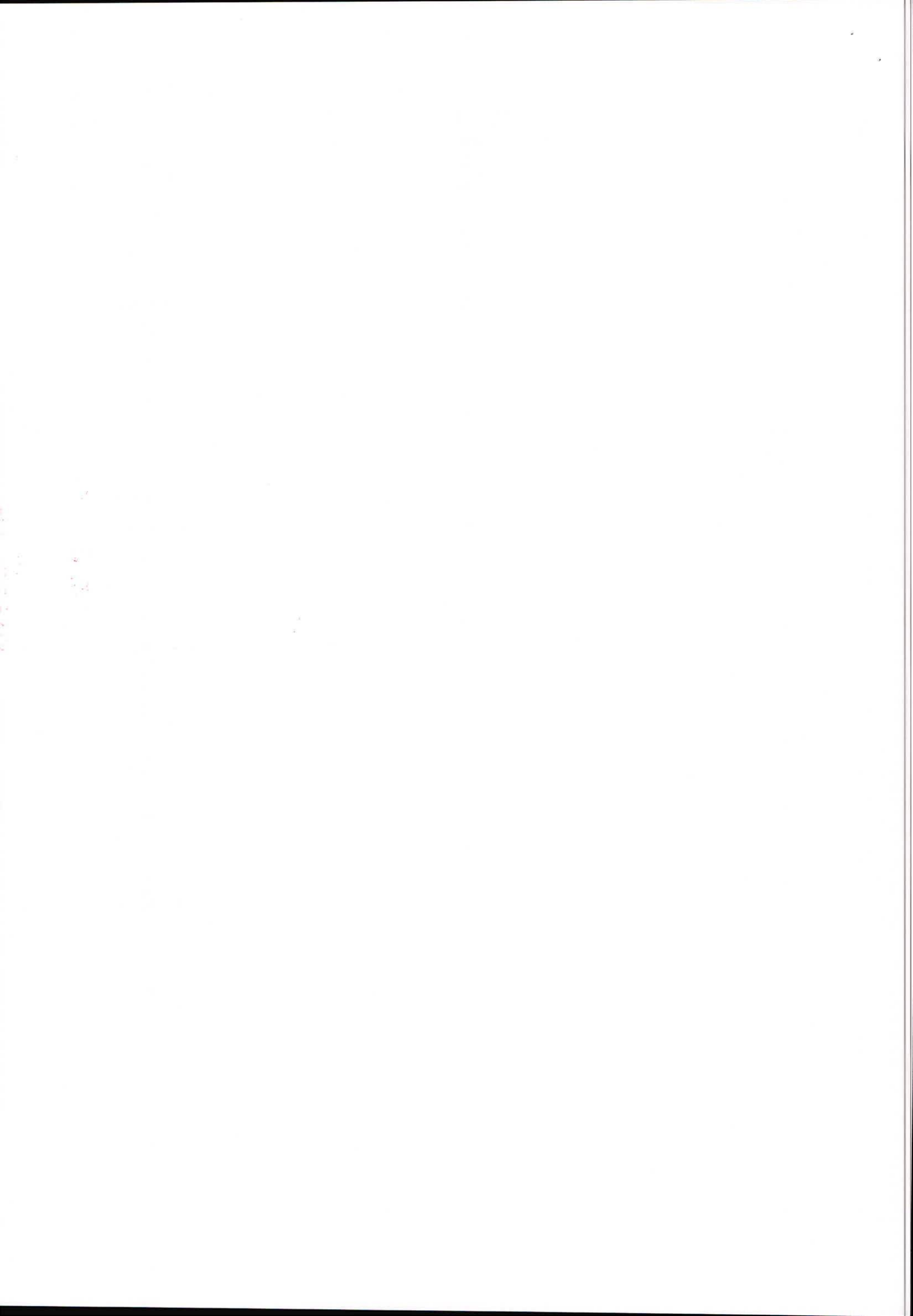
Uống trực tiếp từ lọ.

Lắc nhẹ trước khi uống.

- **Bảo quản:** Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.

**6. Thông tin cảnh báo**

- Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp.



- Hình ảnh cảnh báo:



Bao bì tái chế

Bỏ rác đúng nơi quy định

**7. Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV) được sản xuất tại: Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.**

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: +84.258.3745601/3895936

Cơ sở sản xuất sản phẩm của Công ty đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

**8. Xuất xứ:** Việt Nam.

**9. Nội dung khác**

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest không được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest không được chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến của Châu Âu.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest không được đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

Sản phẩm không chất bảo quản.

**Trung tâm dịch vụ khách hàng:**

- 77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn

- Hotline: +84.258.3818222

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2025  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YẾN SÀO KHÁNH HÒA**



**CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Nguyễn Khoa Bảo*

CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ



Nguyễn Văn Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YẾN SÀO KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN  
NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANVINEST KHÔNG ĐƯỜNG

**NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANVINEST  
KHÔNG ĐƯỜNG**

**Thành phần sản phẩm:** Nước, Yến sào 219 mg/70 ml, Collagen, L-Lysine, chất tạo ngọt tổng hợp (953, 950), chất ổn định (406, 415, 401, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327).

**Hướng dẫn sử dụng:** Lắc nhẹ trước khi uống.

**Thông tin cảnh báo:** Sử dụng hết khi mở nắp.

**Bảo quản:** Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.

Sản phẩm không chất bảo quản.

Thể tích thực: 70 ml.

TCCS: YS102-Sanvinest/CPNGKYSKH/2025.

NSX & HSD: In trên bao bì.

Xuất xứ: Việt Nam.

**KHÔNG ĐƯỜNG**



**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/70 ml**

|             |          |               |        |
|-------------|----------|---------------|--------|
| Năng lượng  | 8,0 kcal | Đường tổng số | 0,0 g  |
| Protein     | 0,2 g    | Chất béo      | 0,0 g  |
| Sialic acid | 11,0 mg  | Natri         | 6,0 mg |
| Carbohydrat | 1,7 g    |               |        |

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV) được sản xuất tại: Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Tel: +84.258.3745601/3895936

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG:

Hotline: +84.258.3818222



Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2025.  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT

YẾN SÀO KHÁNH HÒA

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Khoa Bảo

